

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 403/2023/DS-PT

Ngày: 08-11-2023

V/v “*Tranh chấp hợp đồng vay
tài sản*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Văn Ngẫu.

Các Thẩm phán: 1. Ông Phạm Văn Diệp;

2. Ông Hà Chí Quốc.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Phước Hậu, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa:
Bà Đoàn Thị Thuỷ Tiên - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 11 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 307/2023/TLPT-DS ngày 06 tháng 10 năm 2023 về “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 86/2023/DS-ST, ngày 11 tháng 8 năm 2022 của Tòa án nhân dân Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh, bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số /2023/QĐXXPT-DS ngày 16 tháng 10 năm 2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Ngô Thị C, sinh năm 1968;

Địa chỉ cư trú: ấp K, xã C, Huyện D, tỉnh Tây Ninh. Vắng mặt, có đơn xin vắng mặt.

- Bị đơn: 1. Bà Đỗ Thị G, sinh năm 1969; có mặt.

2. Anh Đặng Ngọc S, sinh năm 1994; vắng mặt.

Địa chỉ cư trú: tổ I ấp T, xã T, Huyện D.

- Người kháng cáo: Bà Đỗ Thị G.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 06 tháng 4 năm 2023 và quá trình giải quyết vụ án tại cấp sơ thẩm, nguyên đơn – bà Ngô Thị C trình bày:

Vào ngày 10-9-2019 (AL) bà có cho bà **Đỗ Thị G** và con bà **G** là anh **Đặng Ngọc S** vay số tiền 70.000.0000 đồng, lãi suất thoả thuận là 3% tháng, thời hạn vay là 03 tháng; có làm giấy vay tiền, bà **G** và anh **S** cùng ký tên. Khi vay tiền, bà **G**, anh **S** có nói là vay tiền cho anh **S** mua bán xe. Bà **G** đã trả cho bà tổng cộng tiền gốc là 50.000.000 đồng, cụ thể vào ngày 11-11-2019 (AL) trả 20.000.000 đồng, ngày 14-11-2019 (AL) trả 30.000.000 đồng. Còn lại 20.000.000 đồng tiền gốc, bà **G** và anh **S** chưa trả cho bà kể cả tiền lãi. Cách đây 01-02 năm, bà có đến nhà bà **G** đòi tiền nhiều lần, bà **G**, anh **S** đều hẹn, nhưng vẫn không trả. Sau đó, bà tiếp tục ghé nhà bà **G** 01-02 lần nữa nhưng nhà bà **G** đóng cửa. Thời gian sau này do bà bị vỡ nợ, không có điều kiện tiếp tục đòi bà **G** nên để tới hôm nay.

Theo đơn khởi kiện đề ngày 06-4-2023, bà yêu cầu bà **G**, anh **S** cùng có trách nhiệm trả cho bà số tiền 20.000.000 đồng và yêu cầu tính lãi theo quy định của pháp luật; nay bà chỉ yêu cầu bà **G**, anh **S** cùng có trách nhiệm trả cho bà số tiền nợ gốc 20.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi. Bà không yêu cầu chồng bà **G** là ông **Đặng Văn H** có trách nhiệm cùng bà **G**, anh **S** trả tiền cho bà.

*Trong quá trình giải quyết vụ án tại cấp sơ thẩm, bị đơn **Đỗ Thị G** trình bày:*

Vào ngày 10-9-2019 (AL) bà và con trai bà là **Đặng Ngọc S** có vay của bà **Ngô Thị C** số tiền 70.000.0000 đồng, có làm giấy, hai bên thoả thuận lãi suất 3%/tháng, thoả thuận trong vòng 03 tháng sẽ trả, bà và S có ký tên. Hiện tại, bà đã trả nợ xong cho bà **C**. Cụ thể, vào ngày 11-11-2019 (AL) trả số tiền 20.000.000 đồng tiền gốc, ngày 14-11-2019 (AL) trả số tiền 30.000.000 đồng, cả 02 lần bà trả tiền này thì bà **C** có ghi vào giấy nợ và bà có ký tên xác nhận. Sau đó vài ngày bà tiếp tục trả cho bà **C** số tiền 20.000.000 đồng, bà **C** có ghi giấy cho bà giữ, vì lâu quá bà không còn lưu giữ. Tuy nhiên, khi nhận 20.000.000 đồng lần này, bà **C** có hứa với bà sẽ về gạt sổ nhưng bà **C** không gạt sổ. Suốt thời gian qua, bà **C** cũng không liên hệ với bà để đòi tiền. Bà cũng không có chứng cứ, chứng minh cho việc có trả của bà **C** số tiền 20.000.000 đồng.

Bà có trả tiền lãi cho bà **C**, nhưng thời gian đã lâu nên bà không nhớ vì tiền bà chỉ mượn đỡ của bà **C** 03 tháng rồi trả, việc bà trả tiền lãi cho bà **C** cũng không có giấy tờ gì và cũng không ai chứng kiến, nên bà không yêu cầu Toà án khấu trừ số tiền lãi mà bà đã đóng cho bà **C**.

Nay, bà không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của bà **C**. Trường hợp Toà án buộc bà và anh **S** trả nợ cho bà **C** thì bà không yêu cầu chồng bà là ông **Đặng Văn H** cùng trả nợ cho bà **C**, vì ông **H** không biết khoản nợ này.

*Quá trình giải quyết vụ án tại cấp sơ thẩm, bị đơn **Đặng Ngọc S** trình bày:* anh thống nhất với lời trình bày của mẹ anh là bà **Đỗ Thị G**. Anh không

đồng ý với yêu cầu khởi kiện của bà **C**. Vì anh và mẹ anh đã trả cho bà **C** số tiền 20.000.000 đồng rồi nhưng bà **C** không gạt giấy nợ. Trường hợp Toà án buộc anh và bà **G** trả nợ cho bà **C**, thì anh không yêu cầu ba anh là ông **Đặng Văn H** cùng trả nợ cho bà **C** vì ông **H** không biết khoản nợ này.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 86/2023/DS-ST ngày 11 tháng 8 năm 2023 của Toà án nhân dân Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh đã quyết định.

Căn cứ các Điều 147, 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 288, 401, 463, 466 của Bộ luật Dân sự; khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Toà án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà **Ngô Thị C** đối với bà **Đỗ Thị G** và anh **Đặng Ngọc S** về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”.

2. Buộc bà **Đỗ Thị G** và anh **Đặng Ngọc S** cùng có nghĩa vụ liên đới trả cho bà **Ngô Thị C** số tiền 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng.

3. Ghi nhận bà **C** không yêu cầu tính lãi và không yêu cầu chồng bà **G** là ông **Đặng Văn H** cùng có trách nhiệm trả số tiền trên.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về nghĩa vụ chậm thi hành án, án phí và quyền kháng cáo của đương sự theo quy định của pháp luật.

Ngày 29-8-2023, bị đơn **Đỗ Thị G** kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm, đề nghị Toà án cấp phúc thẩm xét xử không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà **Ngô Thị C**.

Tại phiên tòa:

- Bị đơn **Đỗ Thị G** giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh trình bày ý kiến:

+ Về tố tụng: Thẩm phán thụ lý vụ án, quyết định đưa vụ án ra xét xử đều bảo đảm đúng quy định về thời hạn, nội dung, thẩm quyền của Bộ luật tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng trình tự, thủ tục đối với phiên tòa dân sự phúc thẩm. Những người tham gia tố tụng đều thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ của mình.

+ Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự, không chấp nhận kháng cáo của bị đơn **Đỗ Thị G**, giữ nguyên bản án sơ thẩm. Án phí dân sự phúc thẩm bà **G** phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, xét thấy:

[1] Về thủ tục tố tụng.

[1.1] Đơn kháng cáo của bị đơn **Đỗ Thị G** hợp lệ, phù hợp với quy định tại Điều 272 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự, nên được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[1.2] Tại phiên toà phúc thẩm, nguyên đơn **Ngô Thị C** vắng mặt, có đơn xin vắng mặt; bị đơn **Đặng Ngọc S** không kháng cáo, đã được Toà án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai vẫn vắng mặt; do đó căn cứ khoản 2 Điều 296 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử vụ án.

[2] Xét kháng cáo của bà **Đỗ Thị G**, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Bà **Ngô Thị C**, bà **Đỗ Thị G** và anh **Đặng Ngọc S** trình bày thống nhất, vào ngày 10-9-2019 (AL) bà **G** và anh **S** có vay của bà **C** số tiền 70.000.0000 đồng, có làm giấy, bà **G** và anh **S** có ký tên; lãi suất thoả thuận 3%/tháng và thời hạn vay là 03 tháng. Bà **G** đã trả cho bà **C** 50.000.000 đồng (trả vào ngày 11-11-2019 (AL) và ngày 14-11-2019 (AL), cả 02 lần trả này bà **C** đều ghi vào góc trái của giấy vay tiền, bà **G** có ký tên xác nhận). Riêng số tiền 20.000.000 đồng nợ gốc còn lại, bà **C** trình bày bà **G**, anh **S** chưa trả; bà **G**, anh **S** trình bày đã trả cho bà **C** tại nhà bà **G**, không có giấy tờ, tài liệu chứng minh, bà **C** không thừa nhận. Toà án cấp sơ thẩm tuyên xử buộc bà **G** và anh **S** cùng có trách nhiệm liên đới trả cho bà **C** 20.000.000 đồng tiền nợ gốc là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Bà **G** kháng cáo, nhưng không cung cấp được tài liệu, chứng cứ chứng minh cho yêu cầu kháng cáo của mình là có căn cứ, nên không có căn cứ chấp nhận.

[4] Từ những phân tích trên, không chấp nhận kháng cáo của bà **Đỗ Thị G**; chấp nhận đề nghị của Kiểm sát viên, giữ nguyên bản án sơ thẩm

[5] Về án phí dân sự phúc thẩm: do kháng cáo không được chấp nhận và giữ nguyên bản án sơ thẩm, nên bà **Đỗ Thị G** phải chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự phúc thẩm.

[6] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Không chấp nhận kháng cáo của bà **Đỗ Thị G**;

Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 86/2023/DS-ST ngày 11 tháng 8 năm 2023 của Toà án nhân dân Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh.

Căn cứ các Điều 288, 463 và 466 của Bộ luật Dân sự; Điều 144; khoản 1 Điều 147 và khoản 1 Điều 148 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 và khoản 1 Điều 29 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà **Ngô Thị C** đối với bà **Đỗ Thị G** và anh **Đặng Ngọc S** về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”.

1.1. Buộc bà **Đỗ Thị G** và anh **Đặng Ngọc S** cùng có nghĩa vụ liên đới trả cho bà **Ngô Thị C** số tiền 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng.

1.2. Ghi nhận bà **C** không yêu cầu tính lãi và không yêu cầu chồng bà **G** là ông **Đặng Văn H** cùng có trách nhiệm trả số tiền trên.

2. Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án tương ứng với thời gian chậm thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

3. Về án phí dân sự:

3.1. Án phí dân sự sơ thẩm: bà **Đỗ Thị G** và anh **Đặng Ngọc S** cùng phải chịu 1.000.000 (một triệu) đồng.

3.2. Án phí dân sự phúc thẩm: bà **Đỗ Thị G** phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng; được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà **G** đã nộp 300.000 đồng tại Biên lai thu số 0013800 ngày 29 tháng 8 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh. Bà **G** đã nộp xong tiền án phí dân sự phúc thẩm.

4. Bà **Ngô Thị C** không phải chịu tiền án phí dân sự; được trả lại số tiền tạm ứng án phí dân sự đã nộp 500.000 (năm trăm nghìn) đồng tại Biên lai thu số 0013262 ngày 06-4-2023 của Chi cục Thi hành án dân sự Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

6. Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT2 TANDTC (Vụ 2);
- TAND Cấp; cao 3;
- Phòng KTNV&THA TAND tỉnh;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- Chi cục THADS Huyện DMC;
- Các đương sự;
- Lưu tập án;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Võ Văn Ngẫu
